

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 324/BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2026 và tình hình kinh tế - xã hội tháng 9, quý III, 9 tháng năm 2026; nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2026 của tỉnh Quảng Ngãi

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP; SỐ 216/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ; SỐ 109/NQ-CP VÀ KẾT LUẬN SỐ 18-KL/TW CỦA TRUNG ƯƠNG

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, trên cơ sở điều kiện thực tế tại địa phương, kết luận và chỉ đạo của Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã ban hành các Quyết định, Chỉ thị, Kế hoạch để quán triệt, tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phát động Phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với khẩu hiệu “*Đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, thi đua xây dựng tỉnh Quảng Ngãi giàu, đẹp, văn minh*”. Tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định; các hoạt động sản xuất, kinh doanh được duy trì; công tác thu, chi ngân sách nhà nước được điều hành chặt chẽ. Tập trung giải quyết các dự án tồn đọng, dừng thi công, các dự án đầu tư khó khăn, vướng mắc để kịp thời tháo gỡ, khẩn trương triển khai, hoàn thành, đưa vào sử dụng, góp phần chống lãng phí, thất thoát; tập trung rà soát, xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 39/CĐ-TTg; tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến du lịch thông qua các lễ hội nổi bật để thu hút khách du lịch; rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính để giảm phiền hà, tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo mọi điều kiện giải quyết nhanh các thủ tục đầu tư, khuyến khích đầu tư của mọi thành phần kinh tế; các nhiệm vụ bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân được triển khai đầy đủ, kịp thời; tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, triển khai thực hiện tốt công tác biên giới biển đảo, bảo hộ ngư dân và tàu thuyền; triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an toàn xã hội. Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được triển khai chủ động, tích cực. Tuy nhiên, một số lĩnh vực vẫn còn gặp khó khăn, thách thức, cần tiếp tục theo dõi sát tình hình và triển khai quyết liệt hơn các giải pháp trong những tháng tiếp theo để bảo đảm hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 đề ra.

Thực hiện Công văn số 387/TTg-KTTH ngày 09/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 431-CV/TU ngày 07/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả

nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”, UBND tỉnh đã tham mưu trình Tỉnh ủy ban hành Chương trình số 22-CTr/TU ngày 21/5/2026 thực hiện Kết luận số 18-KL/TW nêu trên. Đồng thời, đã cập nhật, bổ sung các nội dung trọng tâm triển khai Kết luận số 18-KL/TW vào Chương trình hành động của tỉnh triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng và Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 25/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng của các địa phương năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 để thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương, Nghị quyết số 25/2026/QH16 của Quốc hội và Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ; theo đó, Chính phủ giao mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 của tỉnh Quảng Ngãi là 9,0%. Từ tình hình thực tiễn của tỉnh, UBND tỉnh đã trình cấp thẩm quyền xem xét điều chỉnh GRDP năm 2026 từ 10% xuống còn 9,0% (Tỉnh ủy đã thống nhất tại Kết luận số 1027-KL/TU ngày 03/7/2026; HĐND tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 18/7/2026 về nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2026). Trên cơ sở đề xuất của Sở Tài chính tại các Công văn số 6604/STC-THQH ngày 30/7/2026 và Công văn số 6862/STC-THQH ngày 06/8/2026, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 12/8/2026 về việc giao chỉ tiêu tăng trưởng; nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 của tỉnh Quảng Ngãi, trong đó: đã cập nhật kịch bản, các động lực và dự địa tăng trưởng, các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm cần phải thực hiện trong các tháng, quý cuối năm 2026; phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, lãnh đạo chịu trách nhiệm và thời gian hoàn thành từng nhiệm vụ để bảo đảm hoàn thành mục tiêu đề ra.

Thực hiện Nghị quyết số 262/NQ-CP ngày 05/9/2026 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8/2026, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 9364/UBND-KTTH ngày 11/9/2026 nhằm triển khai chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8/2026; trong đó, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi và thẩm quyền được giao nghiêm túc quán triệt, triển khai đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nội dung chỉ đạo của Chính phủ tại văn bản nêu trên; trong đó, lưu ý các nhiệm vụ được Chính phủ giao có thời hạn, bảo đảm thực hiện theo đúng tiến độ, tránh trường hợp bỏ sót nhiệm vụ; trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, thực hiện hoặc đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo đúng quy định.

II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH THÁNG 9, QUÝ III VÀ 9 THÁNG NĂM 2026

1. Lĩnh vực kinh tế

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) theo giá so sánh 2020¹ quý III ước tính đạt 42.898 tỷ đồng, tăng 9,34%² so với cùng kỳ năm trước, vượt kế hoạch (*KH tăng 9,29%*); 9 tháng ước tính đạt 117.629 tỷ đồng, tăng 9,16%³ so với cùng kỳ năm trước, vượt kế hoạch (*KH tăng 8,82%*) (*xếp thứ 3/6 tỉnh trong vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên⁴ và xếp thứ 17/34 tỉnh, thành phố trên cả nước*). Đây là mức tăng trưởng khá trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, căng thẳng địa chính trị kéo dài tại một số khu vực đã tác động đến thị trường năng lượng, vận tải biển, logistics và thương mại quốc tế, qua đó tạo sức ép lên hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nước.

Theo giá hiện hành⁵, GRDP 9 tháng năm 2026 ước đạt 156.521 tỷ đồng, bao gồm: (i) khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 24.961 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 15,95%; (ii) khu vực công nghiệp - xây dựng đạt 66.608 tỷ đồng, chiếm 42,56%, (*trong đó: công nghiệp đạt 58.054 tỷ đồng, chiếm 37,09%; xây dựng đạt 8.554 tỷ đồng, chiếm 5,47%*); (iii) khu vực dịch vụ đạt 45.025 tỷ đồng, chiếm 28,77%; (iv) thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 19.928 tỷ đồng, chiếm 12,73%.

a) Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 9 năm 2026 ước giảm 5,49% so với tháng trước⁶ và tăng 11,32% so với tháng cùng kỳ năm trước⁷; quý III ước tăng 14,64% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung, 9 tháng năm 2026 tăng 14,30% so với cùng kỳ năm 2025, trong đó: công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 15,42%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 12,35%; khai khoáng tăng 9,44%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 6,34%.

Hầu hết các sản phẩm công nghiệp chủ yếu trong 9 tháng đầu năm đều có

¹ Theo thông báo từ Cục Thống kê, GRDP tỉnh Quảng Ngãi sơ bộ 6 tháng đầu năm 2026 cao hơn so với kỳ ước tính (tháng 6/2026), tăng thêm 0,52 điểm phần trăm, từ 8,55% lên 9,07%. Trong đó, ngành công nghiệp đóng góp lớn nhất vào sự tăng trưởng này với mức tăng thêm 2,66 điểm phần trăm, nhưng ở chiều ngược lại, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm giảm 2,33 điểm phần trăm, cụ thể: (i) khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,73%; (ii) khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 13,67% (trong đó công nghiệp tăng 17,40%, xây dựng giảm 4,91%); (iii) khu vực dịch vụ tăng 8,60%; (iv) thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 4,72%.

² Trong đó: (i) khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 7.325 tỷ đồng, tăng 4,68%, đóng góp 0,83 điểm phần trăm vào mức tăng chung GRDP; (ii) khu vực công nghiệp - xây dựng đạt 17.994 tỷ đồng, tăng 15,60%, đóng góp 6,19 điểm phần trăm (trong đó: công nghiệp đạt 15.513 tỷ đồng, tăng 18,18%, đóng góp 6,08 điểm phần trăm; xây dựng đạt 2.481 tỷ đồng, tăng 1,72%, đóng góp 0,11 điểm phần trăm); (iii) khu vực dịch vụ đạt 12.637 tỷ đồng, tăng 6,81%, đóng góp 2,05 điểm phần trăm; (iv) thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 4.941 tỷ đồng, tăng 2,09%, đóng góp 0,26 điểm phần trăm.

³ Trong đó: (i) khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 19.542 tỷ đồng, tăng 4,08%, đóng góp 0,71 điểm phần trăm vào mức tăng chung GRDP; (ii) khu vực công nghiệp và xây dựng ước đạt 46.366 tỷ đồng, tăng 14,41%, đóng góp 5,42 điểm phần trăm (công nghiệp ước đạt 39.918 tỷ đồng, tăng 17,7%, đóng góp 5,57 điểm phần trăm; xây dựng đạt 6.448 tỷ đồng, giảm 2,47%, đóng góp -0,15 điểm phần trăm); (iii) khu vực dịch vụ ước đạt 36.738 tỷ đồng, tăng 7,98%, đóng góp 2,52 điểm phần trăm; (iv) thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước đạt 14.983 tỷ đồng, tăng 3,84%, đóng góp 0,51 điểm phần trăm.

⁴ Tốc độ tăng GRDP 9 tháng năm 2026 các tỉnh trong vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên: (1) Khánh Hòa tăng 11,21%; (2) Đà Nẵng tăng 10,31%; (3) Quảng Ngãi tăng 9,16%; (4) Lâm Đồng tăng 8,51%; (5) Đắk Lắk tăng 8,22%; (6) Gia Lai tăng 8,03%.

⁵ GRDP Quý III năm 2026 ước đạt 59.068 tỷ đồng, bao gồm: (i) khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 10.021 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 16,96%; (ii) khu vực công nghiệp - xây dựng đạt 26.580 tỷ đồng, chiếm 45%, (*trong đó: công nghiệp đạt 23.228 tỷ đồng, chiếm 39,32%; xây dựng đạt 3.352 tỷ đồng, chiếm 5,68%*); (iii) khu vực dịch vụ đạt 15.630 tỷ đồng, chiếm 26,46%; (iv) thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 6.838 tỷ đồng, chiếm 11,58%.

⁶ Trong đó, cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải giảm 1,19%; khai khoáng giảm 4,14%; công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 6,52%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt tăng 2,91%.

⁷ Trong đó, khai khoáng tăng 50,85%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 13,75%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 13,10%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt giảm 5,95%.

sản lượng tăng so với cùng kỳ năm trước, phản ánh hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì nhịp độ tăng trưởng tích cực. Trong đó, sắt, thép tăng 50%⁸; gạch xây tăng 14,85%; dăm gỗ nguyên liệu giấy tăng 9,95%; sợi tăng 9,51%; sản phẩm lọc hóa dầu tăng 7,44%⁹; thủy sản chế biến tăng 6,68%; bia tăng 5,68%; ... Ở chiều ngược lại, các sản phẩm giảm gồm: tinh bột mỳ giảm 20,17%; điện sản xuất giảm 17,86%; đá khai thác giảm 12,81%; điện thương phẩm giảm 3,05%; ...

b) Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn

- Nông nghiệp:

+ Về trồng trọt: Tổng diện tích cây lúa ước đạt 95.602 ha, đạt 99,85% kế hoạch năm; trong đó, diện tích vụ Đông Xuân ước đạt 45.849,6 ha. Tiếp tục duy trì ổn định diện tích cây lâu năm chủ lực¹⁰; hình thành một số vùng chuyên canh tập trung quy mô lớn ở các xã phía Tây¹¹; đồng thời, duy trì hiệu quả 02 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: vùng rau, hoa, củ, quả xứ lạnh tại Măng Đen (242 ha) và vùng cà phê tại Đắk Hà (1.939 ha).

+ Về chăn nuôi: Tháng 9/2026, tổng đàn lợn đạt 615.432 con, tăng 15,96% so với tháng cùng kỳ năm trước; trong khi đó đàn trâu đạt 79.532 con, giảm 8,85% và đàn bò đạt 351.764 con, giảm 1,63%¹².

- *Lâm nghiệp:* Tháng 9/2026, diện tích rừng trồng mới tập trung đạt 3.795,5 ha, tăng 8,37%¹³ so với tháng cùng kỳ; sản lượng gỗ khai thác đạt 294.857 m³, tăng 3,93%¹⁴. Lũy kế 9 tháng diện tích rừng trồng mới tập trung đạt 24.516,3 ha, tăng 5,81% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng gỗ khai thác đạt 2.080.118 m³, tăng 7,88%.

- *Thủy sản:* Tháng 9/2026, sản lượng nuôi trồng đạt 2.677,5 tấn, tăng 14,44%¹⁵ so với tháng cùng kỳ; sản lượng khai thác đạt 28.799,2 tấn, tăng 2,97%. Lũy kế 9 tháng sản lượng nuôi trồng đạt 11.010,7 tấn, tăng 3,36% so với cùng kỳ; sản lượng khai thác đạt 239.879,7 tấn, tăng 0,15%.

c) Thương mại và dịch vụ

⁸ Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2 công suất 5,6 triệu tấn/năm đi vào hoạt động cuối năm 2025 và đến nay chính thức vận hành toàn bộ công suất.

⁹ Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam duy trì vận hành ở mức công suất cao và đầu năm 2026 Nhà máy nhiên liệu sinh học Dung Quất phục hồi sản xuất, xuất bán xăng sinh học E10, đáp ứng nhu cầu thị trường và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

¹⁰ Trong đó: cây cao su ước đạt 83.024,6 ha; cà phê ước đạt 36.430,4 ha; cây ăn quả ước đạt 20.562,3 ha (trong đó: cây mắc ca ước đạt 4.288,8 ha).

¹¹ Gồm: 1.612 ha cây ăn quả, 5.331 ha cà phê xứ lạnh và 4.357 ha mắc ca.

¹² Đàn trâu, bò tiếp tục giảm và trong thời gian tới vẫn có xu hướng giảm do giá thịt trâu, bò hơi duy trì ở mức thấp, không đem lại hiệu quả kinh tế như mong muốn; bên cạnh đó, nơi chăn thả và đồng cỏ ngày càng bị thu hẹp, lực lượng lao động trẻ phần lớn chuyển sang làm việc các lĩnh vực phi nông nghiệp. Hiện nay, giá thịt lợn hơi tương đối ổn định, dịch tả lợn Châu Phi đã được kiểm soát, đồng thời người dân nhận được kinh phí hỗ trợ của Nhà nước do ảnh hưởng của dịch bệnh nên đã dần đầu tư, chăn nuôi lại. Bên cạnh đó, một số công ty mở rộng quy mô và thực hiện tái đàn.

¹³ Tại các xã khu vực phía Tây hiện đang bước vào mùa mưa, trong khi đó khu vực phía Đông vẫn còn nắng nóng, tuy nhiên đã xuất hiện các trận mưa giông đầu mùa ở một số xã miền núi, tạo điều kiện để người dân tranh thủ trồng mới rừng trên những diện tích đã khai thác.

¹⁴ Do số diện tích đến chu kỳ khai thác và nhu cầu thu mua gỗ nguyên liệu trên địa bàn tăng nên các hộ trồng keo tranh thủ khai thác bán khi đang được giá.

¹⁵ Trong đó, sản lượng cá đạt 1.651,7 tấn, tăng 21,4%, do cá đến kỳ thu hoạch tăng; bên cạnh đó người dân tận dụng các hồ chứa nước phục vụ tưới tiêu nông nghiệp để nuôi cá và chủ động thu hoạch sớm phòng tránh mùa mưa bão sắp đến; tôm đạt 823,3 tấn, tăng 5,6%, tôm nuôi đạt kích cỡ thương phẩm nên người dân tiến hành thu hoạch; thủy sản khác đạt 202,5 tấn, tăng 1,6%.

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9 tăng 0,94% so với tháng trước và tăng 5,91% so với cùng tháng năm trước¹⁶. Bình quân quý III/2026, CPI tăng 5,12% so với cùng kỳ năm 2025. Bình quân 9 tháng năm 2026, CPI tăng 4,32% so với cùng kỳ năm trước.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 9 ước đạt 12.865,96 tỷ đồng, tăng 0,41% so với tháng trước¹⁷ và tăng 14,76% so với tháng cùng kỳ năm trước. Quý III/2026 ước đạt 38.347,96 tỷ đồng, tăng 14,73% so với quý cùng kỳ năm trước. Lũy kế 9 tháng ước đạt 112.191,64 tỷ đồng, tăng 15,22% so với cùng kỳ năm trước¹⁸; đạt 77,4% kế hoạch năm 2026.

- Kim ngạch xuất khẩu tháng 9 ước đạt 348 triệu USD, tăng 2,1% so với tháng trước và tăng 38,5% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng ước đạt 3.051 triệu USD, tăng 40% so với cùng kỳ năm trước, đạt 96% kế hoạch năm¹⁹.

- Kim ngạch nhập khẩu tháng 9 ước đạt 539 triệu USD, tăng 21,8% so với tháng trước và tăng 8,8% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 9 tháng ước đạt 4.145 triệu USD, tăng 6,5% so với cùng kỳ năm trước và đạt 66,4% kế hoạch năm²⁰.

- Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt): Trong tháng 9 năm 2026, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 1.335,09 tỷ đồng, giảm 3,22% so với tháng trước²¹, tăng 40,84% so với tháng cùng kỳ năm trước. Quý III/2026 ước đạt 4.080,55 tỷ đồng, tăng 46,24% so với quý cùng kỳ năm trước. Lũy kế 9 tháng năm 2026 ước đạt 11.180,01 tỷ đồng, tăng 43,69% so với cùng kỳ năm trước²².

- Hoạt động ngân hàng: Ước đến cuối tháng 09/2026, tổng huy động vốn của các TCTD đạt 150.350 tỷ đồng, tăng 8,91% so với cuối năm 2025. Dư nợ các thành

¹⁶ Giá xăng, dầu tăng theo giá thế giới; giá nhà ở thuê tăng do nhu cầu nhà ở đầu năm học mới tăng; giá vàng tăng trở lại; giá nhiều loại thực phẩm như: Thủy sản, rau tươi, trái cây tươi,... tăng; giá dịch vụ giáo dục tăng do một số cơ sở giáo dục điều chỉnh tăng học phí vào năm học mới

¹⁷ Do kỳ nghỉ Lễ Quốc khánh 02/9 kéo dài 5 ngày, nhu cầu họp mặt, liên hoan, vui chơi, giải trí tăng, thị trường bánh kẹo nhộn nhịp dịp Tết Trung thu, lễ cưới, hỏi, tiệc khai trương được tổ chức nhiều hơn khi bước sang tháng 8 âm lịch.

¹⁸ Hoạt động thương mại - dịch vụ trên địa bàn tỉnh diễn ra sôi động, nhất là dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán. Các siêu thị tham gia bình ổn thị trường bảo đảm nguồn cung, bán đúng giá niêm yết. Nhu cầu tiêu dùng các mặt hàng thiết yếu tăng; nhu cầu du lịch, lưu trú, ăn uống và vận tải hành khách tăng cao. Đồng thời, nhiều hoạt động, sự kiện văn hóa, du lịch như Tuần Văn hóa - Du lịch Măng Đen và Mùa hoa anh đào; Lễ hội Du lịch Quảng Ngãi năm 2026 với chủ đề “*Khám phá Quảng Ngãi - Nơi thiên nhiên và văn hóa hội tụ*”; Lễ hội Thảo nguyên Bùi Huệ với chủ đề “*Chạm mây - Chạm ký ức - Chạm tương lai*”,... đã thu hút khách du lịch trong và ngoài tỉnh tham gia.

¹⁹ Hầu hết các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu 9 tháng đầu năm đều tăng so với cùng kỳ năm trước: dầu FO ước đạt 150 triệu USD, tăng mạnh và gấp 2,7 lần so với cùng kỳ năm trước; thép ước đạt 1.030 triệu USD, tăng gấp 2 lần; tinh bột mì ước đạt 155,71 triệu USD, tăng 12,3%; dăm gỗ nguyên liệu giấy ước đạt 95,7 triệu USD, tăng 18,8%; may mặc ước đạt 110,6 triệu USD, tăng 4,7%; hàng thực phẩm chế biến ước đạt 9,3 triệu USD, tăng 71%; sản phẩm cơ khí ước đạt 93 triệu USD, tăng 74%; Sợi, sợi các loại ước đạt 173,5 triệu USD, tăng 25,3%; cao su ước đạt 303 triệu USD, tăng 17,2%; dây thun khoanh ước đạt 5,8 triệu USD, tăng 29,7%; hàng hóa khác (sản phẩm nội, ngoại thất; trồng kính mắt; cuộn cảm, biến áp dùng cho thiết bị điện tử,...) ước đạt 678 triệu USD, tăng 13,8%.

²⁰ Kim ngạch nhập khẩu tăng chủ yếu là nhập khẩu sắt thép, quặng sắt tăng 26,3%; vải và nguyên phụ liệu may mặc, da giày tăng 23,3%; bông, sợi các loại tăng 27,3%; Nguyên liệu, hương liệu, vật liệu sản xuất bia, sữa, bánh kẹo tăng 45%.

²¹ Do hết cao điểm du lịch hè nhưng so với cùng kỳ năm 2025 vẫn đạt mức tăng trưởng cao do giá nhiên liệu tăng tác động đến giá cước vận tải và sản lượng vận tải hành khách, hàng hóa cùng với hoạt động hỗ trợ vận tải, kho bãi có nhiều chuyển biến tích cực.

²² Do ảnh hưởng của giá nhiên liệu tăng tác động đến giá cước vận tải tăng, đồng thời, các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch thường xuyên được tổ chức trên địa bàn tỉnh với quy mô lớn, chuyên nghiệp đã thu hút đông đảo người dân, du khách tham quan, trải nghiệm. Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá kéo theo nhu cầu vận chuyển hàng hóa tăng.

phần kinh tế đạt 137.750 tỷ đồng, tăng 4% so với cuối năm 2025; Dư nợ ngắn hạn đạt 89.763 tỷ đồng, chiếm 65,16% tổng dư nợ, tăng 2,41% so với cuối năm 2025; dư nợ trung dài hạn đạt 47.987 tỷ đồng, chiếm 34,84% tổng dư nợ, tăng 7,11% so với cuối năm 2025. Nợ xấu ước đến cuối tháng 09/2026 là 3.200 tỷ đồng, chiếm 2,32% tổng dư nợ.

d) Đầu tư phát triển

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội quý III năm 2026 ước đạt 16.078 tỷ đồng, giảm 14% so với cùng kỳ; lũy kế 9 tháng năm 2026 ước đạt 39.397 tỷ đồng, giảm 32,3%²³ so với cùng kỳ, đạt 39,4 – 40,2% kế hoạch năm 2026.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm 2026 của tỉnh được Thủ tướng Chính phủ giao là 8.017 tỷ đồng, bao gồm: Vốn ngân sách địa phương 5.862 tỷ đồng, vốn ngân sách Trung ương 2.155 tỷ đồng (Thủ tướng Chính phủ mới giao cho tỉnh 297 tỷ đồng nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện đầu tư xây dựng các trường biên giới). Sau khi thực hiện tiết kiệm 5% kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 là 7.724 tỷ đồng; trong đó, vốn ngân sách địa phương là 5.569 tỷ đồng, ngân sách trung ương là 2.155 tỷ đồng.

Đầu tư công tiếp tục được coi là một trong những động lực tăng trưởng quan trọng của nền kinh tế trong năm 2026 và giai đoạn 2026-2030, trong đó việc tăng cường huy động nguồn lực và thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công là giải pháp then chốt thúc đẩy tăng trưởng GRDP và hoàn thành các mục tiêu phát triển năm 2026. Ngay từ đầu năm, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 15/01/2026 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026; trong đó, cần tập trung khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong quản lý, tổ chức thực hiện dự án, bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư; quyết tâm hoàn thành, đưa vào sử dụng các dự án kéo dài tiến độ qua nhiều năm; tập trung giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, dừng thi công, khẩn trương triển khai, hoàn thành, đưa vào sử dụng chống lãng phí, thất thoát. Tập trung giải ngân nhanh, giải ngân sớm, giải ngân hiệu quả các nguồn vốn ngay từ đầu năm.

Đến ngày 30/9/2026 giải ngân toàn tỉnh khoảng 3.960 tỷ đồng, bằng 49,4% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao, bằng 51,3% kế hoạch vốn sau khi thực hiện tiết kiệm 5% ngân sách địa phương.

đ) Thu, chi ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh tháng 9 đạt 2.979 tỷ đồng²⁴; lũy kế 9 tháng đầu năm 2026 đạt 26.975 tỷ đồng, đạt 79,7% dự toán năm, tăng 10%

²³ Chủ yếu do dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát - Dung Quất giai đoạn 2 thuộc Công ty cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất đã hoàn thành và đi vào hoạt động trong năm 2025 và công trình Đường cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành cơ bản các hạng mục trong năm trước, giá trị các hạng mục còn lại phải thực hiện trong năm 2026 không còn nhiều (Giá trị vốn đầu tư thực hiện trong 9 tháng ước đạt 593,9 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ năm trước đạt 4.352,5 tỷ đồng, giảm 3.758,6 tỷ đồng).

²⁴ Trong đó: Thu nội địa ước đạt 1.444 tỷ đồng; Thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 1.533 tỷ đồng.

so với cùng kỳ năm trước; trong đó: thu nội địa đạt 15.222 tỷ đồng²⁵, đạt 66% dự toán năm, tăng 3,4% so với cùng kỳ²⁶; thu hoạt động xuất nhập khẩu đạt 11.736 tỷ đồng, đạt 108,7% dự toán năm, tăng 20% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương tháng 9 đạt 2.422 tỷ đồng; lũy kế 9 tháng đầu năm 2026 đạt 20.645 tỷ đồng, đạt 69,8% dự toán năm, giảm 3,7% so với cùng kỳ.

e) Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

- Tình hình đầu tư trong nước: Trong tháng, chưa có dự án cấp mới; cấp điều chỉnh chủ trương đầu tư 02 dự án; chấm dứt hoạt động đối với 01 dự án. Lũy kế 9 tháng năm 2026, có 18 dự án đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng vốn đăng ký khoảng 5.014 tỷ đồng²⁷; điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 26 dự án²⁸, chấm dứt hoạt động đối với 13 dự án đầu tư²⁹. Ngoài ra, đã chấp thuận chủ trương đầu tư để đấu thầu 03 dự án với tổng vốn 1.332,7 tỷ đồng; đã lựa chọn nhà đầu tư 08 dự án bất động sản thông qua đấu thầu với tổng vốn 43.996 tỷ đồng.

- Tình hình đầu tư nước ngoài (FDI): Trong tháng, chưa có dự án cấp mới, cấp điều chỉnh chủ trương đầu tư, chấm dứt hoạt động dự án. Lũy kế 9 tháng năm 2026, có 01 dự án đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng vốn đăng ký khoảng 350 nghìn USD³⁰; chấm dứt hoạt động đối với 05 dự án đầu tư với tổng vốn đầu tư khoảng 7,065 triệu USD³¹. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có: 1.094 dự án đầu tư trong nước còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư 487.654 tỷ đồng; 79 dự án đầu tư nước ngoài còn hiệu lực với tổng vốn khoảng 3,079 tỷ USD.

- Quản lý doanh nghiệp: Số lượng doanh nghiệp thành lập mới trong tháng là 90 doanh nghiệp³², giảm 21,05% so với tháng cùng kỳ; tổng vốn đăng ký là 1.247 tỷ đồng, tăng 108,86%; số doanh nghiệp giải thể là 53 doanh nghiệp, tăng 51,43%; số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng là 21 doanh nghiệp, giảm 27,59%; số doanh nghiệp hoạt động trở lại là 24 doanh nghiệp, tăng 41,18%; tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến là 99,84%. Lũy kế 9 tháng năm 2026, số doanh nghiệp thành lập mới là 1.272 doanh nghiệp³³, tăng 18,77% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký là 9.045 tỷ đồng, tăng 73,96%; số doanh nghiệp giải thể là 549 doanh nghiệp, tăng

²⁵ Nếu tính cả số tiền thuế, tiền thuê đất ước được gia hạn năm 2026 theo Nghị định số 245/2026/NĐ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ về gia hạn (tổng gia hạn là 684 tỷ đồng, trong đó gia hạn từ NMLD Dung Quất 520 tỷ đồng, các khoản còn gia hạn còn lại 164 tỷ đồng) thì tổng thu nội địa là 15.906 tỷ đồng, đạt 69% dự toán tình giao.

²⁶ Trong đó: Thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất ước đạt 5.636 tỷ đồng, bằng 80,5% dự toán năm, bằng 98,5% so với cùng kỳ năm trước; Thu tiền sử dụng đất ước đạt 1.277 tỷ đồng, bằng 38,4% dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 195,5% so với cùng kỳ năm trước; Các khoản thu còn lại ước đạt 8.246 tỷ đồng, bằng 64,8% dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 98,8% so với cùng kỳ năm trước.

²⁷ Số dự án được cấp mới giảm 08 dự án, tương ứng giảm 30,8% so với cùng kỳ năm 2025 (26 dự án).

²⁸ Giảm 42 dự án, tương ứng giảm khoảng 61,8% so với cùng kỳ năm 2025 (68 dự án).

²⁹ Tăng 04 dự án, tương ứng tăng 44,4% so với cùng kỳ năm 2025 (09 dự án).

³⁰ Số dự án cấp mới không thay đổi so với cùng kỳ năm 2025 (01 dự án).

³¹ Tăng 03 dự án, tương ứng tăng 150% so với cùng kỳ năm 2025 (02 dự án).

³² Trong đó: có 04 Công ty cổ phần, 20 Công ty TNHH Hai thành viên trở lên, 64 Công ty TNHH Một thành viên và 2 Doanh nghiệp tư nhân.

³³ Trong đó: có 66 Công ty cổ phần, 273 Công ty TNHH Hai thành viên trở lên, 921 Công ty TNHH Một thành viên và 12 Doanh nghiệp tư nhân.

161,43%³⁴; số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng là 880 doanh nghiệp, tăng 1,97%; số doanh nghiệp hoạt động trở lại là 312 doanh nghiệp, tăng 12,23%; tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến là 84,6%.

g) Về công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài

Trong thời gian qua, Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan Trung ương đã có nhiều chỉ đạo, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án tồn đọng, kéo dài. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh Quảng Ngãi quan tâm, chỉ đạo sát sao; UBND tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tích cực, tập trung rà soát, kịp thời tham mưu UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án; UBND tỉnh đã báo cáo Bộ Tài chính về kết quả, tình hình tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đối với các dự án tồn đọng, kéo dài trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi³⁵, cụ thể như sau:

Tính đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh ghi nhận 111 dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài (*Trên Hệ thống 751 hiện đang được ghi nhận là 131 dự án, trong đó 20 dự án³⁶ bị trùng lặp đã được chuyển sang Nhóm 1*); trong đó **đã hoàn thành** tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với **101 dự án**. Kết quả này bao gồm **51/61 dự án** áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 29/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội; **50/50 dự án** thuộc thẩm quyền tự xử lý của tỉnh (Ngoài các dự án áp dụng Nghị quyết số 29/2026/QH16)³⁷.

Đối với **10 dự án còn lại đang tiếp tục tháo gỡ** (*thuộc nhóm đề xuất áp dụng Nghị quyết số 29/2026/QH16 của Quốc hội*), UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 30/6/2026 để triển khai và phân công nhiệm vụ cụ thể; trong đó, các dự án đã được giao đất toàn phần đã hoàn thành xử lý, các dự án giao đất một phần hoặc chưa giao đất đang tập trung hoàn thành lần lượt trước ngày 30/9/2026 và ngày 30/11/2026. Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương giải quyết dứt điểm các vướng mắc thuộc thẩm quyền của tỉnh, rà soát áp dụng đúng quy định tại Nghị quyết số 29/2026/QH16 và Nghị định số 147/2026/NĐ-CP.

h) Về công tác sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính về công tác sắp xếp, bố trí, xử lý cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện phương án sắp xếp, bố trí, xử lý trụ sở, tài sản dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành

³⁴ Số doanh nghiệp giải thể tăng cao so với cùng kỳ, một phần do các cơ quan chức năng đẩy mạnh rà soát, làm sạch và chuẩn hóa dữ liệu đăng ký doanh nghiệp, đồng thời xử lý các doanh nghiệp đã ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục giải thể, chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Việc này được triển khai trong khuôn khổ Chiến dịch “*Làm sạch mã số thuế - Tháo gỡ điểm nghẽn trong kinh doanh*” theo Quyết định số 595/QĐ-CT ngày 08/5/2026 của Cục Thuế và các văn bản hướng dẫn, phối hợp triển khai của Bộ Tài chính, UBND tỉnh Quảng Ngãi.

³⁵ Báo cáo số 293/BC-UBND ngày 14/9/2026 của UBND tỉnh.

³⁶ 20 Dự án trùng lặp đã được rà soát, cập nhật vào nhóm 1 trên Hệ thống 751 với nguyên nhân thu hồi là: do trùng lặp dự án.

³⁷ Gồm 16 dự án đã hoàn thành ở kỳ trước và 34 dự án hoàn thành xử lý trong kỳ báo cáo này.

chính, cụ thể: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo³⁸; thành lập các Tổ công tác, Đoàn kiểm tra và thường xuyên đi kiểm tra thực tế³⁹ và tổ chức các cuộc họp⁴⁰ nhằm đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các Quyết định điều chỉnh phương án sắp xếp, bố trí, xử lý trụ sở, tài sản dôi dư của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi⁴¹ làm cơ sở để các đơn vị, địa phương thực hiện phương án xử lý tài sản dôi dư theo quy định.

Tính đến ngày 30/9/2026, toàn tỉnh có **1.227 cơ sở nhà, đất dôi dư** sau sắp xếp đơn vị hành chính cần phải xử lý (*trong đó, nhà, đất dôi dư tiếp nhận từ các cơ quan Trung ương 124 cơ sở*).

- Số cơ sở nhà, đất đã xử lý là **1.138/1.227 cơ sở**, gồm:

+ 724 cơ sở đã hoàn thành việc xử lý, đưa vào khai thác, sử dụng, đạt 59%.

+ 414 cơ sở đã hoàn thành xây dựng đơn giá cho thuê nhà, đất nhưng chưa có đối tượng thuê; gồm: 236 cơ sở cho thuê theo Nghị định số 108/2024/NĐ-CP và 178 cơ sở cho thuê theo pháp luật về đất đai, đạt 33,74%.

- Còn **89/1.227 cơ sở** đã xây dựng phương án khai thác nhưng chưa được xử lý triệt để, tỷ lệ 7,2% (*trong đó, nhà, đất dôi dư tiếp nhận từ các cơ quan Trung ương 44 cơ sở*), gồm:

+ 15 cơ sở thực hiện phương án xử lý, khai thác theo Nghị định số 108/2024/NĐ-CP: 10 cơ sở đang xây dựng đơn giá cho thuê; 05 cơ sở tạm quản lý trong thời gian chờ xử lý.

+ 40 cơ sở thực hiện phương án giao tổ chức phát triển quỹ đất quản lý, khai

³⁸ Công văn số 9008/UBND-KTTH ngày 02/9/2026; Công văn số 8213/UBND-KTTH ngày 18/8/2026; Công văn số 7865/UBND-KTTH ngày 10/8/2026; Công văn số 6694/UBND-KTTH ngày 09/7/2026; Công văn số 6222/UBND-KTTH ngày 29/6/2026; Công văn số 6184/UBND-KTTH ngày 29/6/2026; Công văn số 6074/UBND-KTTH ngày 25/6/2026; Công văn số 4861/UBND-KTTH ngày 27/5/2026; Công văn số 4484/UBND-KTTH ngày 19/5/2026; Công văn số 5634/UBND-KTTH ngày 15/6/2026; Công văn số 5194/UBND-KTTH ngày 03/6/2026; Công văn số 4274/UBND-KTTH ngày 14/5/2026; Công văn 4347/UBND-KTTH ngày 15/5/2026; Công văn số 4391/UBND-KTTH ngày 15/5/2026; Công văn số 4401/UBND-KTTH ngày 15/5/2026; Công văn số 3169/UBND-KTTH ngày 15/4/2026; Công văn số 2434/UBND-KTTH ngày 26/3/2026; Công văn số 1494/UBND-KTTH ngày 26/02/2026; Công văn 517/UBND-KTTH ngày 19/01/2026.

³⁹ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập 08 Tổ công tác thực hiện kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương thực hiện việc xây dựng và triển khai phương án xử lý, sắp xếp cơ sở nhà, đất dôi dư trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 1423/QĐ-UBND ngày 24/5/2026; Thành lập Đoàn kiểm tra việc thực hiện xử lý cơ sở nhà, đất dôi dư của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 1783/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, ban hành Kế hoạch Kiểm tra việc thực hiện xử lý cơ sở nhà, đất dôi dư của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi số 122/KH-ĐKT ngày 08/7/2026; Kiểm tra thực tế các trụ sở dôi dư tại các đơn vị, địa phương;...

⁴⁰ Thông báo kết luận làm việc số 302/TB-UBND ngày 04/4/2026, số 323/TB-UBND ngày 09/4/2026, số 451/TB-UBND ngày 18/5/2026, số 462/TB-UBND ngày 19/5/2026, số 472/TB-UBND ngày 21/5/2026, số 493/TB-UBND ngày 27/5/2026, số 499/TB-UBND ngày 27/5/2026, số 519/TB-UBND ngày 31/5/2026, số 531/TB-UBND ngày 02/6/2026, số 540/TB-UBND ngày 04/6/2026, số 545/TB-UBND ngày 07/6/2026, số 570/TB-UBND ngày 11/6/2026, số 597/TB-UBND ngày 16/6/2026, số 638/TB-UBND ngày 24/6/2026, số 657/TB-UBND ngày 28/6/2026, số 670/TB-UBND ngày 01/7/2026, số 715/TB-UBND ngày 14/7/2026, số 774/TB-UBND ngày 31/7/2026, số 858/TB-UBND ngày 15/8/2026, số 887/TB-UBND ngày 20/8/2026, số 867/TB-UBND ngày 20/8/2026.

⁴¹ Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 04/02/2026; Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 02/6/2026; Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 08/6/2026; Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 09/6/2026; Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 30/6/2026; Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 30/6/2026; Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 06/8/2026; Quyết định số 2060/QĐ-UBND ngày 14/8/2026.

thác theo pháp luật về đất đai: 35 cơ sở đang thực hiện quy trình xây dựng đơn giá cho thuê đất, gồm thực hiện thủ tục bán đấu giá 34 cơ sở và cho thuê ngắn hạn 01 cơ sở; 05 cơ sở đang thực hiện thủ tục xử lý theo hình thức khác theo pháp luật về đất đai, gồm thanh lý tài sản trên đất để quản lý quỹ đất.

+ 34 cơ sở nhà, đất tiếp nhận từ cơ quan Trung ương đang xây dựng phương án xử lý.

i) Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu

Công tác tham mưu cấp phép thăm dò, phê duyệt trữ lượng và cấp phép khai thác khoáng sản đảm bảo đúng quy trình, gắn liền với bảo vệ môi trường, quốc phòng - an ninh. Công tác đo đạc, bản đồ và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai được triển khai kịp thời, đã tổ chức xây dựng Bản đồ hành chính cấp xã và Bộ bản đồ hành chính tỉnh Quảng Ngãi; xây dựng và đôn đốc thực hiện Kế hoạch triển khai Chiến dịch cao điểm 100 ngày đêm thực hiện công tác đo đạc, lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và CSDL quốc gia về đất đai; triển khai Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, hệ thống bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000 thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh. Việc kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh được tăng cường; ban hành kế hoạch triển khai phân loại rác thải rắn sinh hoạt tại nguồn giai đoạn 2026-2030⁴². Ước thực hiện 9 tháng đầu năm, tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt chuẩn đạt 84%; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt 91%.

Đã tiếp nhận và giải quyết: 224 hồ sơ giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất (trong đó: trình UBND tỉnh ban hành 48 Quyết định); 149 hồ sơ cấp GCN/11 tổ chức/11 hồ sơ; Ký Hợp đồng: 04 HĐ/04 tổ chức; Điều chỉnh phụ lục: 04PL/04 tổ chức.

Thực hiện kiểm tra, thẩm định tổng cộng 222 hồ sơ bản đồ và phương án kỹ thuật đo đạc bản đồ. Trong đó bao gồm: 134 hồ sơ đề nghị thẩm định bản đồ địa chính khu đất phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng (GPMB) tại các dự án; 41 hồ sơ đề nghị thẩm định bản đồ địa hình; 47 hồ sơ phương án, nhiệm vụ đo đạc và chỉnh lý biên động bản đồ địa chính khu đất. Tổ chức thẩm định và tham mưu cấp phép hoạt động đo đạc và bản đồ cho 08 hồ sơ đủ điều kiện.

k) Thực hiện nhiệm vụ phát triển đô thị

Căn cứ Nghị quyết số 66.2/2025/NQ-CP ngày 28/8/2025 của Chính phủ và Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 ngày 10/12/2025, tỉnh Quảng Ngãi đã tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt Hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm tiến độ, chất lượng, đúng quy định (tại Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi). Đồng thời, UBND tỉnh đã xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh) tại Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 27/5/2026.

⁴² Kế hoạch 212/KH-UBND ngày 10/6/2026 triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026– 2030.

Thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 16-KH/TU ngày 21/11/2025; trên cơ sở đó, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 20/01/2026 triển khai thực hiện Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13/10/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 16-KH/TU, thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đồng thời, Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/5/2025 về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, tăng cường liên kết nội vùng, liên vùng và quốc gia; Chương trình hành động về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đề xuất phương án đầu tư tuyến cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum; phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 24 (đoạn Km32-Km89+513).

UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác quy hoạch và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh. Nhằm hoàn thiện thể chế và định hướng phát triển hạ tầng đô thị, UBND tỉnh đã tham mưu Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 20/7/2026 về phát triển hệ thống đô thị văn minh, hiện đại, tập trung vào các đô thị trung tâm và động lực; quy định về ủy quyền phê duyệt một số nội dung lập và thực hiện quy hoạch đô thị, nông thôn theo thẩm quyền; phê duyệt chủ trương điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030⁴³ và chỉ đạo lập Đề án phát triển đô thị thông minh tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030⁴⁴. Đồng thời, UBND tỉnh đã chủ động hoàn thiện hồ sơ, kịp thời trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến chỉ đạo đối với các đề án quy hoạch phân khu trọng điểm, gồm: 04 đề án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thuộc Khu du lịch Măng Đen và Quy hoạch phân khu Quần thể đô thị nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái Thạch Bích - Núi Chúa⁴⁵.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý đô thị thông qua việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức triển khai dự án “*Xây dựng cơ sở dữ liệu về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị tỉnh Quảng Ngãi trên nền bản đồ số*”. Công tác thẩm định quy hoạch và dự án đầu tư được thực hiện chặt chẽ, bảo đảm chất lượng, tiến độ và yêu cầu phát triển bền vững. Tỉnh cũng chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cơ sở thông qua việc tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về công tác quy hoạch, quản lý trật tự đô thị cho đội ngũ công chức cấp xã; đồng thời ban hành hướng dẫn triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, góp phần thúc đẩy phát triển đô thị kết hợp hài hòa với hiện đại hóa nông thôn trên toàn tỉnh. Tỷ lệ đô thị hóa ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2026 đạt 30,5%.

UBND tỉnh đã tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách và đẩy mạnh chỉ đạo công tác phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh. Tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 30/2026/NQ-HĐND ngày 30/5/2026 về cơ chế hỗ trợ dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội; đồng thời ban hành các Quyết định số 101/2026/QĐ-UBND và 102/2026/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 quy định khung giá cho thuê nhà

⁴³ Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 26/7/2026 của UBND tỉnh.

⁴⁴ Công văn số 5185/UBND-CNXD ngày 03/6/2026 của UBND tỉnh.

⁴⁵ Tờ trình số 407/TTr-UBND ngày 07/9/2026 của UBND tỉnh.

lưu trú công nhân trong khu công nghiệp và khung giá thuê nhà ở xã hội không sử dụng vốn đầu tư công. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã hoàn thành báo cáo đánh giá kết quả phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2021 - 2026, triển khai chỉ tiêu phát triển giai đoạn 2026 - 2030 theo Nghị quyết số 07/NQ-CP của Chính phủ và báo cáo Bộ Xây dựng về chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê trên địa bàn.

Tỉnh đã chủ động công bố thông tin 02 dự án nhà ở xã hội, phê duyệt danh sách đối tượng thuê nhà ở xã hội thuộc tài sản công tại Khu đô thị phía Nam cầu Đắk Bla và thống nhất vị trí xây dựng nhà ở cho lực lượng vũ trang theo đề nghị của Bộ Công an. Công tác đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp được chú trọng thông qua việc phối hợp tổ chức thành công Hội thảo nhà ở xã hội khu vực Miền Trung - Tây Nguyên, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư nhằm thúc đẩy tiến độ hoàn thành các dự án nhà ở xã hội theo kế hoạch năm 2026.

Số căn hộ hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng trên toàn tỉnh là 817 căn, cụ thể: Giai đoạn 2021-2024: hoàn thành 144 căn hộ⁴⁶; Giai đoạn 2024-2025: hoàn thành 268 căn⁴⁷; Tính đến ngày 15/9/2026, đã hoàn thành 405 căn nhà ở công nhân⁴⁸.

1) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030 (Chương trình)

Tỉnh đã thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG⁴⁹, đồng thời, ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh⁵⁰. Thường xuyên chỉ đạo các Sở, ban, ngành chủ động cập nhật văn bản hướng dẫn của các Bộ, cơ quan Trung ương, kịp thời tham mưu triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương tổ chức áp dụng các nội dung, nhiệm vụ của từng Chương trình MTQG theo đúng quy định pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước, quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG và các quy định khác có liên quan; tổng hợp, báo cáo đề xuất các Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

HĐND tỉnh đã thông qua 03 Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG; Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 về việc phân bổ vốn sự nghiệp năm 2026 thực hiện Chương trình MTQG phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh từ nguồn vốn ngân sách Trung ương. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên

⁴⁶ Gồm: 48 căn hộ thuộc Khu dân cư Hoàng Thành, phường Đắk Cẩm do Công ty TNHH TM Vinh Quang I làm chủ đầu tư; 96 căn hộ thuộc nhà ở xã hội tại Khu đô thị Nam Đắk Bla, phường Đắk Bla do UBND tỉnh Kon Tum (cũ) đầu tư.

⁴⁷ Gồm: 48 căn hộ thuộc Khu dân cư Hoàng Thành, phường Đắk Cẩm do Công ty TNHH TM Vinh Quang I làm chủ đầu tư; 96 căn hộ tại Dự án Nhà ở xã hội - Nhà ở tái định cư tại Khu đô thị phía Nam cầu Đắk Bla do UBND tỉnh Kon Tum làm chủ đầu tư; 124 căn hộ thuộc Khu nhà ở công nhân Hòa Phát - Dung Quất do Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất làm chủ đầu tư.

⁴⁸ Thuộc dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất (Gồm 03 chung cư).

⁴⁹ Tại Quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi.

⁵⁰ Tại Quyết định số 166/QĐ-BCĐ ngày 11/9/2026 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi.

quan xây dựng phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch vốn NSNN⁵¹ năm 2026 từng Chương trình MTQG trình HĐND tỉnh.

Đã ban hành, trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền về cơ chế, chính sách thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh được quy định tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ⁵²; ban hành Kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn tỉnh năm 2026; chỉ đạo triển khai thực hiện chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ; triển khai cho các địa phương rà soát, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo đúng biểu mẫu, quy trình và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; các địa phương hoàn thành cập nhật dữ liệu nghèo năm 2025 trên hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu nghèo <https://csdlhn.mae.gov.vn>.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và đào tạo

Công tác giáo dục và đào tạo được chú trọng. Quy mô trường lớp học được củng cố đáp ứng nhu cầu học của người dân. Ban hành Kế hoạch tổ chức biên soạn và thẩm định Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi⁵³; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “*Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026-2030*” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi⁵⁴; Quyết định phê duyệt dự án Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học - trung học cơ sở xã Ia Tơi⁵⁵; Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh⁵⁶. Tổ chức thành công Lễ Tổng kết năm học 2025-2026 và triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026-2027; Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026-2027; Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026; tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT đạt 97,9%, xếp thứ 16/34 tỉnh, thành tăng 4 bậc so với năm 2025; Lễ Khánh thành và Khai giảng năm học 2026-2027 tại 04 Trường đợt 1 Trường Phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học - Trung học cơ sở các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi⁵⁷. Các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo tiến độ, chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trên địa bàn tỉnh.

b) Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

⁵¹ Bao gồm vốn đầu tư công và kinh phí sự nghiệp.

⁵² (1) Các Quyết định của UBND tỉnh: số 131/2026/QĐ-UBND ngày 20/7/2026; số 130/2026/QĐ-UBND ngày 17/7/2026; (2) các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 72/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026, số 73/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026.

⁵³ Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 03/9/2026 của UBND tỉnh.

⁵⁴ Kế hoạch số 355/KH-UBND ngày 17/9/2026 của UBND tỉnh.

⁵⁵ Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 14/9/2026 của UBND tỉnh.

⁵⁶ Theo phương án, số cơ sở giáo dục công lập dự kiến giảm từ 887 cơ sở xuống còn 478 cơ sở, giảm 409 cơ sở, tương ứng 46,11%; trong đó mầm non giảm 54,73%, tiểu học giảm 52,68%, THCS giảm 42,6%, THPT giảm 36,97% và các đơn vị trực thuộc Sở giảm 16,46%.

⁵⁷ Kế hoạch số 318/KH-UBND ngày 24/8/2026 của UBND tỉnh.

Ngành Y tế tiếp tục duy trì và phát huy tốt hoạt động khám chữa bệnh tại các tuyến phục vụ kịp thời nhu cầu khám chữa bệnh cho Nhân dân; kiểm soát chặt chẽ tình hình các loại dịch bệnh, phòng, chống bệnh cúm, sởi và các bệnh lây truyền qua đường hô hấp, tăng cường các biện pháp bảo vệ sức khỏe người dân⁵⁸; hoạt động tiêm chủng mở rộng được duy trì thường xuyên tại 100% xã, phường, đặc khu. Ban hành Kế hoạch triển khai kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi⁵⁹; Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi⁶⁰; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi⁶¹. Thực hiện tốt công tác phân tuyến kỹ thuật tại các tuyến; triển khai các kỹ thuật mới, kỹ thuật cao trong khám và điều trị; quản lý, sử dụng thuốc đúng quy chế, đảm bảo an toàn, hợp lý. Đẩy mạnh chuyển đổi số y tế, triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, liên thông dữ liệu khám chữa bệnh và quản lý sức khỏe toàn dân. Công tác an toàn thực phẩm được quan tâm, chỉ đạo, trong 9 tháng đầu năm toàn tỉnh xảy ra 02 vụ ngộ độc thực phẩm không có ca tử vong. Công tác vận động toàn dân tham gia mua thẻ bảo hiểm y tế được tăng cường, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế ước thực hiện 9 tháng năm khoảng 95,2%, đạt 99,6% kế hoạch. Số bác sĩ/vận dân ước 9 tháng năm 2026 là 10,22, đạt 93,1% kế hoạch; số giường bệnh/vận dân (không tính giường trạm y tế xã) là 35,1, đạt 99,7%.

c) Lao động, việc làm và an sinh xã hội

Công tác lao động, việc làm và an toàn lao động; thực hiện chính sách xã hội, công tác người có công, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi luôn được quan tâm chú trọng, thực hiện đầy đủ, kịp thời, đặc biệt chăm lo Tết, các dịp lễ lớn⁶². Tính tới thời điểm báo cáo, đã giải quyết việc làm mới cho 11.972 lao động; đưa 1.048 lao động đi làm việc ở nước ngoài, đạt 80,6% so với chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm; đến nay đã tổ chức được 48 phiên giao dịch việc làm gồm 32 phiên trực tuyến, 16 phiên tổ chức trực tiếp tại các xã và cụm xã, tổ chức 10 Hội nghị tư vấn, giới thiệu việc làm trong nước và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2026 tại khu vực phía Tây Quảng Ngãi theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các hoạt động này thu hút hơn 69.270 người lao động tham gia. Tiếp nhận và xử lý 506 hồ sơ cấp giấy phép lao động nước ngoài, 178 hồ sơ gia hạn giấy phép lao động nước ngoài và 50 hồ sơ cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài. Ước tính số lao động có việc làm của tỉnh 9 tháng năm 2026 đạt 1.039.764 người, tăng 2,07% so với cùng kỳ

⁵⁸ Tính tới thời điểm báo cáo, đã khám, điều trị 2.585.087 lượt bệnh nhân, trung bình 9.469 lượt/ngày và 222.908 lượt bệnh nhân nội trú. Thực hiện tốt công tác phân tuyến kỹ thuật tại các tuyến; triển khai các kỹ thuật mới, kỹ thuật cao trong khám và điều trị. Các hoạt động phòng, chống lao tiếp tục được duy trì. Ghi nhận 1.446 ca mắc Sốt xuất huyết, tăng 699 ca so với cùng kỳ năm trước; 1.063 ca tay chân miệng, giảm 319 ca; 132 ca dương tính Sởi, giảm 773 ca; 04 ca bệnh Viêm não Nhật Bản, tăng 04 ca.

⁵⁹ Kế hoạch số 340/KH-UBND ngày 09/9/2026 của UBND tỉnh.

⁶⁰ Kế hoạch số 353/KH-UBND ngày 15/9/2026 của UBND tỉnh.

⁶¹ Kế hoạch số 356/KH-UBND ngày 17/9/2026 của UBND tỉnh.

⁶² Trao tặng 243,8 nghìn suất quà tặng của Chủ tịch nước và của tỉnh cho người có công, thân nhân người có công tại các địa phương nhân các dịp lễ lớn với tổng số tiền quà tặng hơn 110,8 tỷ đồng.

năm trước.

Ban hành Quyết định số 1816/QĐ-UBND ngày 11/7/2026 về việc phê duyệt bổ sung danh sách người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ được hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, với tổng số hộ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ được hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại 35 xã, phường là 623 hộ (*trong đó: Hộ trợ xây mới 187 hộ; hộ trợ cải tạo và sửa chữa 436 hộ*); tổng kinh phí: 24.300 triệu đồng. Đến nay, tổng số nhà ở hỗ trợ xây dựng mới và sửa chữa hoặc cải tạo đã hoàn thành và đang xây dựng là 618 nhà/623 nhà, đạt 99,2% (*trong đó: Số nhà ở xây mới đã hoàn thành và đang xây dựng: 185 nhà/187 nhà, đạt 98,93%; Số nhà ở sửa chữa hoặc cải tạo đã hoàn thành và đang xây dựng: 433 nhà/436 nhà, đạt 99,31%*). Số nhà còn lại chưa thực hiện hỗ trợ là 5 nhà/623 nhà, chiếm 0,80%. Tổng kinh phí đã được giải ngân để thực hiện hỗ trợ xây mới, sửa chữa hoặc cải tạo nhà ở là 2.256 triệu đồng/24.300 triệu đồng, đạt 9,28% so với kinh phí đã phân bổ tại Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 17/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Công tác dân tộc và tôn giáo

Tình hình dân tộc, tôn giáo trên địa bàn tỉnh ổn định, chưa phát sinh vụ việc phức tạp, điểm nóng liên quan đến dân tộc, tôn giáo. Đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào tôn giáo tin tưởng và chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động ở địa phương. Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi⁶³; điều chỉnh thôn vùng DTTS và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi⁶⁴. Ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi⁶⁵; Kế hoạch triển khai thu thập, tạo lập và cập nhật Cơ sở dữ liệu về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi⁶⁶. Công tác tín ngưỡng, tôn giáo được triển khai hiệu quả, tập trung vào giải quyết các đề nghị của các tổ chức tôn giáo, phối hợp với các địa phương và cơ quan liên quan nhằm bảo đảm hoạt động tôn giáo diễn ra đúng quy định pháp luật và ổn định trên địa bàn tỉnh.

đ) Văn hóa, thể thao và du lịch

Các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao được tổ chức rộng khắp, đáp ứng đời sống tinh thần của người dân; việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa được quan tâm duy trì; triển khai thực hiện các dự án trùng tu, tôn tạo di tích; bảo tồn và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh. Ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử quan trọng năm 2027 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi⁶⁷. Phong trào hoạt động thể dục thể thao từ tỉnh xuống cơ sở tiếp tục được

⁶³ Tại Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh.

⁶⁴ Quyết định 629/QĐ-UBND ngày 15/8/2026 của UBND tỉnh.

⁶⁵ Kế hoạch số 331/KH-UBND ngày 06/9/2026 của UBND tỉnh.

⁶⁶ Kế hoạch số 341/KH-UBND ngày 09/9/2026 của UBND tỉnh.

⁶⁷ Kế hoạch số 357/KH-UBND ngày 21/9/2026 của UBND tỉnh.

đẩy mạnh⁶⁸. Tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch Quảng Ngãi qua hệ thống kênh truyền thông tương tác mạng xã hội để giới thiệu du lịch tỉnh trên các nền tảng số. Quý III năm 2026, tổng lượt khách ước đạt 1.600 nghìn lượt, tăng 37% so với cùng kỳ năm trước trong đó, khách quốc tế ước đạt 43 nghìn lượt, tăng 52% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu ước đạt 1.346 tỷ đồng, tăng 36% so với cùng kỳ năm. Trong 9 tháng đầu năm, tổng lượt khách ước đạt 5.595 nghìn lượt, tăng 60% so với cùng kỳ năm trước và đạt 90% so với kế hoạch năm, trong đó, khách quốc tế ước đạt 115 nghìn lượt, tăng 60% so với cùng kỳ năm trước, đạt 105% so với kế hoạch năm. Doanh thu ước đạt 4.916 tỷ đồng, tăng 47% so với cùng kỳ năm trước, đạt 117% kế hoạch năm.

e) Khoa học và công nghệ và thông tin, truyền thông

Ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Quảng Ngãi và Trường Đại học Tài chính - Marketing giai đoạn 2026-2031⁶⁹; Kế hoạch thực hiện Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi⁷⁰; Quyết định Ban hành Kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Quảng Ngãi⁷¹. Theo dõi, quản lý 21 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, trong đó 12 nhiệm vụ đang triển khai, 09 nhiệm vụ đang thực hiện các thủ tục sau nghiệm thu; hướng dẫn 05 tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục về sở hữu công nghiệp; cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế; tiếp nhận và tham mưu cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn X-quang trong y tế tại các cơ sở Y tế trên địa bàn tỉnh.

Công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh tiếp tục được chú trọng. Ban hành Kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi⁷²; Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh⁷³.

Về thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW: Tính đến thời điểm báo cáo, trong tổng số có 273 nhiệm vụ được giao trên hệ thống theo dõi, đánh giá nghị quyết, trong đó: 173 nhiệm vụ đã hoàn thành, tỷ lệ 63,4%, 97 nhiệm vụ thường xuyên, tỷ lệ 35,5%; 03 nhiệm vụ đang thực hiện có thời hạn, tỷ lệ 1,1%

Hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh được nâng cấp đáp ứng

⁶⁸ Tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I năm 2026 với 20 môn, 225 bộ huy chương, hơn 5.000 vận động viên tham gia. Tổ chức Lễ phát động, chạy đồng hành “Vì sức khỏe toàn dân - Vì an ninh Tổ quốc” tại Quảng trường đường Phạm Văn Đồng tỉnh Quảng Ngãi. Chuẩn bị chu đáo công tác tổ chức giải đua thuyền truyền thống tại Lý Sơn. Tham gia các giải thi đấu quốc gia và toàn quốc, trong đó, Vận động viên Đinh Văn Tâm, môn Wushu đạt Huy chương Vàng giải Cúp Sanda Thế giới lần thứ 11 tại Macao, Trung quốc. Tổ chức 27 giải thể thao cấp tỉnh và toàn quốc đạt 100% so với chỉ tiêu KTXH được giao năm 2026; đạt 216 huy chương, đạt 173%.

⁶⁹ Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 16/8/2026 của UBND tỉnh.

⁷⁰ Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 16/8/2026 của UBND tỉnh.

⁷¹ Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 của UBND tỉnh.

⁷² Kế hoạch số 300/KH-UBND ngày 07/8/2026 của UBND tỉnh.

⁷³ Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 07/8/2026 của UBND tỉnh.

nhu cầu phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo điều hành được an toàn, thông suốt⁷⁴; mạng lưới bưu chính, viễn thông được đầu tư mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ⁷⁵; công tác đảm bảo an ninh mạng và bảo mật thông tin được chú trọng. Tổ chức tuyên truyền, phản ánh kịp thời, đầy đủ và chính xác các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh quan trọng của tỉnh, của đất nước; tuyên truyền công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số.

3. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng, an ninh

a) Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo

Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được triển khai toàn diện, bảo đảm đúng quy định, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, Chương trình số 27-CTr/TU ngày 09/7/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi, Kế hoạch số 65-KH/ĐU ngày 28/7/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới⁷⁶. Tính đến thời điểm báo cáo, triển khai thực hiện 71 cuộc thanh tra; trong đó, có 28 cuộc thanh tra của năm 2025 chuyển sang và 43 cuộc thanh tra triển khai, có 61 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 10 cuộc thanh tra đột xuất; ban hành Kết luận thanh tra của 38 cuộc/214 đơn vị; các cơ quan hành chính trong tỉnh tiếp 2.725 lượt/2.766 người/2.431 vụ việc; tiếp nhận và xử lý 6.607 đơn, đã xử lý 6.579 đơn, có 5.209 đơn đủ điều kiện xử lý. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được triển khai quyết liệt, đồng bộ, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và minh bạch tài sản, thu nhập, góp phần giữ vững kỷ cương, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

b) Công tác tư pháp

Thực hiện nhiệm vụ về đổi mới công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy; UBND tỉnh đã cụ thể hóa nhiệm vụ được giao trong công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế⁷⁷; công tác thẩm định dự thảo văn bản QPPL được chú trọng triển

⁷⁴ Như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, Hệ thống Quản lý nhiệm vụ, Cổng dữ liệu mở. Đối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: quản lý, vận hành ổn định, duy trì kết nối, tích hợp với các hệ thống bộ ngành, trung ương đã triển khai; phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, VNPT Quảng Ngãi và C12 triển khai việc kết nối HTTT giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia của Trung tâm dữ liệu quốc gia đảm bảo lộ trình.

⁷⁵ Toàn tỉnh có 20 doanh nghiệp hoạt động bưu chính với 334 điểm phục vụ, tổng số lao động hơn 2.000 người.

⁷⁶ Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 21/9/2026 của UBND tỉnh.

⁷⁷ Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 15/3/2026 sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW và Kế hoạch số 370-KH/TU của Tỉnh ủy; (2) Công văn số 751/UBND-NC ngày 27/01/2026 chỉ đạo triển khai thực hiện Thông báo số 11-TB/BCĐTW ngày 22/12/2025 của Tổng Bí thư tại Phiên họp Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật; (3) Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 16/6/2026 triển khai thực hiện Kế hoạch số 23-KH/ĐU ngày 28/02/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; (4) Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 19/8/2026 triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất.

khai thực hiện thường xuyên và nâng cao chất lượng thẩm định, đã thẩm định 228 lượt dự thảo văn bản quy phạm pháp luật⁷⁸; HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 215 văn bản QPPL⁷⁹. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL bám sát yêu cầu thực tiễn và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền⁸⁰. Kịp thời tham mưu trình UBND tỉnh hoặc trình HĐND tỉnh ban hành nhiều văn bản xử lý các văn bản QPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và tỉnh Kon Tum (cũ) đã ban hành. Qua rà soát, tổng số văn bản rà soát đề xuất xử lý là 705 văn bản⁸¹; kết quả xử lý các văn bản QPPL do HĐND tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và HĐND tỉnh, UBND tỉnh Kon Tum (cũ) từ ngày 11/12/2025 đến ngày 04/6/2026 với 569 văn bản⁸² do HĐND tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và tỉnh Kon Tum (cũ) ban hành đã được xử lý. Nhiệm vụ triển khai liên quan đến công tác tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL bám sát theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương, hướng dẫn của Bộ Tư pháp⁸³. Kết quả tổng rà soát sơ bộ đối với cấp tỉnh có 640 văn QPPL⁸⁴ còn hiệu lực và chưa có hiệu lực. Trong đó, có 78 văn bản QPPL⁸⁵ đề xuất sửa đổi, bổ sung; thay thế; có 13 văn bản QPPL⁸⁶ đề xuất bãi bỏ toàn bộ. Đến nay, các sở, ban, ngành đã tham mưu HĐND, UBND tỉnh xử lý 30 văn bản⁸⁷ và số văn bản còn lại chưa xử lý 61 văn bản⁸⁸.

Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật được chú trọng triển khai thực hiện, với mục tiêu tăng cường hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật⁸⁹. Hoàn thành việc tổ chức cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế*” trên địa bàn tỉnh, cuộc thi đã thu hút 106.181 lượt người tham dự; tổ chức 15 lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, hỗ trợ chuyên môn cho cấp xã trong các lĩnh vực công tác tư pháp; 02 hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Theo dõi thi hành pháp

⁷⁸ 85 nghị quyết, 143 quyết định.

⁷⁹ 78 nghị quyết, 137 quyết định.

⁸⁰ Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 05/01/2026 kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống văn bản QPPL năm 2026 trên địa bàn tỉnh; Sở Tư pháp đã thành lập 12 đoàn kiểm tra và thực hiện kiểm tra văn bản tại các địa phương, qua kiểm tra đã kiến nghị xử lý 16 quyết định do UBND các xã, phường ban hành; thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền 37 quyết định được ban hành dưới hình thức văn bản QPPL của các xã, phường, đặc khu gửi đến sau khi ban hành; qua kiểm tra đã kiến nghị xử lý 03 quyết định do UBND các xã ban hành. Thực hiện tập hợp, lập danh mục và tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL theo 04 Chuyên đề; kết quả kiểm tra có 82 văn bản (31 nghị quyết, 51 quyết định) liên quan đến doanh nghiệp, điều kiện đầu tư kinh doanh; lao động, bảo hiểm xã hội, việc làm, an toàn, vệ sinh lao động; TTHC và giáo dục và đào tạo. Qua kiểm tra đã kiến nghị xử lý 61 văn bản (21 nghị quyết, 40 quyết định).

⁸¹ 261 nghị quyết, 436 quyết định, 08 chỉ thị.

⁸² 203 nghị quyết, 358 quyết định, 08 chỉ thị.

⁸³ UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 19/4/2026 của UBND tỉnh thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 332/KH-UBND ngày 06/9/2026 sửa đổi, bổ sung nội dung tại mục 3 Phần III Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 19/4/2026 của UBND tỉnh thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 4124/UBND-NC ngày 11/5/2026 về việc triển khai, thực hiện Công điện số 32/CĐ-TTg ngày 19/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 thành lập Tổ công tác thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

⁸⁴ 212 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh; 424 Quyết định của UBND cấp tỉnh; 4 Quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

⁸⁵ 11 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh; 67 Quyết định của UBND cấp tỉnh.

⁸⁶ 13 Quyết định của UBND cấp tỉnh.

⁸⁷ 01 nghị quyết; 29 quyết định.

⁸⁸ 10 nghị quyết; 51 quyết định.

⁸⁹ Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 21/01/2026 theo dõi việc thi hành văn bản QPPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện thường xuyên, kịp thời, hiệu quả; công tác quản lý nhà nước về hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi tiếp tục được triển khai bám sát yêu cầu của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp được chú trọng triển khai thực hiện kịp thời, đảm bảo hoạt động hành nghề của các tổ chức hành nghề bổ trợ tư pháp được phù hợp quy định pháp luật.

c) Công tác nội vụ

Công tác nội vụ được triển khai toàn diện, đồng bộ trên các lĩnh vực tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ, xây dựng chính quyền, cải cách hành chính và thi đua khen thưởng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) trên địa bàn tỉnh. Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 221/NQ-CP ngày 09/8/2026 của Chính phủ thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp⁹⁰. Tập trung chỉ đạo rà soát, tinh gọn các đầu mối trực thuộc tỉnh, thực hiện giải thể, hợp nhất và tổ chức lại các ban quản lý dự án, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ngành; đồng thời thành lập đồng bộ các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ công cơ bản, thiết yếu tại xã, phường, đặc khu. Công tác tinh giản biên chế, giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ dôi dư được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, bảo đảm ổn định tổ chức và duy trì hiệu quả hoạt động liên tục của hệ thống chính trị. Công tác xây dựng vị trí việc làm và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được triển khai quyết liệt theo đúng quy định của Chính phủ⁹¹. Công tác bổ nhiệm, điều động cán bộ, tuyển dụng, luân chuyển đối với công chức, viên chức được thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu công việc của các cơ quan, đơn vị.

d) Công tác ngoại vụ

Công tác đối ngoại được triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả theo kế hoạch; đã tổ chức 03 đoàn lãnh đạo tỉnh làm Trưởng đoàn đi công tác nước ngoài⁹²; đón, tiếp Đoàn đại biểu cấp cao 04 tỉnh Nam Lào (*Sa-la-van, Sê-Kông, Ất-ta-pư, Chăm-pa-sắc*) và 02 tỉnh Đông Bắc Campuchia (*Stung-treng, Ratanakiri*) sang thăm, chúc Tết và làm việc tại tỉnh. Hướng dẫn, quản lý 81 đoàn, 755 lượt người nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh và có 31 đoàn với 192 lượt CBCCVC đi công tác nước ngoài và 68 CBCCVC đi nước ngoài về việc riêng. Công tác biên giới lãnh thổ được triển khai toàn diện, kịp thời; hoạt động phối hợp bảo vệ biên giới giữa các đồn Biên phòng tỉnh Quảng Ngãi và lực lượng bảo vệ biên giới của các tỉnh bạn Lào, Campuchia được duy trì thường xuyên. Thực hiện tốt công tác

⁹⁰ Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 03/9/2026 của UBND tỉnh.

⁹¹ UBND tỉnh đã ban hành hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thiện Đề án vị trí việc làm; đến nay đã phê duyệt vị trí việc làm và tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm của 15/15 sở, ngành và 96/96 xã, phường, đặc khu theo quy định.

⁹² Gồm: (1) Đoàn đại biểu cao cấp tỉnh Quảng Ngãi đi thăm và chúc Tết tại 02 tỉnh Ratanakiri và Stung Treng, Vương quốc Campuchia do UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Hồ Văn Niên làm Trưởng đoàn; (2) Đoàn lãnh đạo tỉnh Quảng Ngãi đi thăm, chúc Tết và tham dự Diễn đàn xúc tiến thương mại tại 04 tỉnh Nam Lào do UVTW Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Hoàng Giang làm Trưởng đoàn và (3) Đoàn lãnh đạo tỉnh Quảng Ngãi tham gia chương trình quảng bá địa phương tại Hoa Kỳ cho UVBT Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh Nguyễn Thế Hải làm Trưởng đoàn.

bảo hộ ngư dân, tàu thuyền trên địa bàn tỉnh⁹³ và công tác biên giới lãnh thổ⁹⁴.

Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/9/2026, đã phê duyệt tiếp nhận 02 viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức (NGO) thực hiện trên địa bàn tỉnh do 02 tổ chức nước ngoài tài trợ với tổng vốn cam kết 151.839 USD tương đương 3,819 tỷ đồng. Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/9/2026, phê duyệt tiếp nhận 12 khoản viện trợ (04 phi dự án và 08 dự án) không hoàn lại không thuộc ODA do 08 tổ chức nước ngoài viện trợ thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, phúc lợi xã hội với tổng giá trị viện trợ là 580.448 USD tương đương khoảng 14,962 tỷ đồng.

đ) Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; an ninh đối ngoại, an ninh biên giới khu vực giáp Lào, Campuchia được bảo đảm. Ban hành và triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin giai đoạn 2026-2030⁹⁵. Công tác giao quân năm 2026 đạt 100% chỉ tiêu được giao; Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số⁹⁶. Trong tháng 9, toàn tỉnh xảy ra 22 vụ tai nạn giao thông, giảm 12% so với tháng trước; làm 12 người chết, giảm 29,41% và 15 người bị thương, tăng 7,14% và xảy ra 7 vụ cháy, nổ; tổng giá trị tài sản thiệt hại ước đạt 233,8 triệu đồng, bằng 52,4% so với tháng trước và bằng 11,44% so với tháng cùng kỳ. Trong 9 tháng năm 2026, tổng số vụ tai nạn giao thông là 230 vụ, giảm 9,80% so với cùng kỳ; làm 151 người chết, giảm 3,82%; 151 người bị thương, giảm 19,25% và xảy ra 68 vụ cháy, nổ, tăng 3,03% so với cùng kỳ; tổng giá trị tài sản thiệt hại ước đạt 9.387,3 triệu đồng, giảm 37,72% so với cùng kỳ. Tăng cường tuần tra, kiểm soát, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống cháy, nổ. Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức thực hiện nghiêm túc các quy định, biện pháp an toàn về phòng, chống cháy, nổ; chấp hành nghiêm quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn đuối nước.

Tóm lại: Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong 9 tháng năm 2026 ước đạt được một số kết quả nổi bật: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng **9,16%** so với cùng kỳ, vượt kế hoạch (KH tăng 8,82%). Hoạt động sản xuất công nghiệp vẫn duy trì ổn định và ghi nhận những tín hiệu tích cực, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng **14,3%** so với cùng kỳ; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng; kim ngạch xuất khẩu; doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải đều tăng. Số lượng doanh nghiệp thành lập mới, tổng vốn đăng ký và doanh nghiệp hoạt động trở lại tăng. Công tác kiểm tra, phòng chống dịch bệnh và khám chữa bệnh cho Nhân dân được thực hiện tốt. Tổ chức thành công Lễ hội

⁹³ Từ đầu năm đến nay, tỉnh Quảng Ngãi có 05 ngư dân của tỉnh bị nước ngoài bắt giữ (Malaysia); không có tàu cá bị ngăn cản, tấn công, lấy tài sản, hải sản. Từ đầu năm đến nay, đã đưa được 07 ngư dân bị nước ngoài bắt giữ các năm 2024, 2025 và 2026 về nước (Trung Quốc: 02 ngư dân; Malaysia: 05 ngư dân).

⁹⁴ Báo cáo Bộ Ngoại giao xem xét cho ý kiến về hồ sơ đề nghị nâng cấp cửa khẩu phụ Đắc Long - Văng Tắt lên thành cửa khẩu chính; xây dựng công trình Kè chống sạt lở, bảo vệ bờ suối biên giới trên biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia và Việt Nam - Lào do ảnh hưởng của mưa bão,...

⁹⁵ Kế hoạch số 120/KH-BCĐ ngày 05/7/2026 của BCĐ tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt Liệt sĩ.

⁹⁶ Kế hoạch số 305/KH-UBND ngày 12/8/2026 của UBND tỉnh.

Du lịch tỉnh Quảng Ngãi năm 2026, Lễ Khánh thành và Khai giảng năm học 2026-2027 tại 04 Trường Phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học - Trung học cơ sở các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Đợt 1). Các hoạt động văn hóa, thể thao được tổ chức sôi nổi; tập trung khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa, truyền thống của các dân tộc thiểu số; công tác an sinh, phúc lợi xã hội được các cấp, các ngành thực hiện kịp thời; công tác giao quân đạt 100% chỉ tiêu được giao; quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh còn gặp một số hạn chế, như: Công tác giải phóng mặt bằng còn chậm, giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt yêu cầu; hiệu quả thu hút đầu tư còn hạn chế; thu tiền sử dụng đất đạt thấp;...

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Để bảo đảm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, nhất là trong 3 tháng cuối năm 2026, yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị liên quan bám sát và triển khai thực hiện kịp thời chỉ đạo của Chính phủ; các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Nhiệm vụ chung:

(1) Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, kịp thời, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp yêu cầu tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026, Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27/6/2026 và Nghị quyết số 312/NQ-CP ngày 05/10/2026 của Chính phủ, Kết luận số 1027-KL/TU ngày 03/7/2026 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 18/7/2026 của HĐND tỉnh, Kết luận số 1394-KL/ĐU ngày 02/10/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh, Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 12/8/2026 của UBND tỉnh.

Tập trung hoàn thành các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch đề ra. Các sở, ban, ngành, địa phương tập trung hoàn thành toàn bộ các nhiệm vụ trong Chương trình công tác trọng tâm quý IV năm 2026 theo Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 30/9/2026 của UBND tỉnh; các nhiệm vụ phát sinh được giao có thời hạn; các nội dung trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 9 (*kỳ họp chuyên đề*) và Kỳ họp thường lệ cuối năm 2026, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và yêu cầu đề ra; không để chậm, muộn, tồn đọng nhiệm vụ.

(2) Tập trung cao nhất cho mục tiêu tăng trưởng, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong chỉ đạo, điều hành quý IV năm 2026, gắn với trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương. Bám sát chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh triển khai thực hiện các Nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị; các văn bản chỉ đạo gắn với mục tiêu tăng trưởng “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030.

(3) Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng thu ngân sách nhà nước; tập trung khai thác các nguồn thu còn dư địa; điều hành chi ngân sách chặt chẽ, tiết

kiệm, hiệu quả, ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số gắn với triển khai hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ.

(4) Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn về bồi thường, giải phóng mặt bằng và vật liệu xây dựng; phấn đấu đẩy nhanh giải ngân, hoàn thành 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026; đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư, triển khai các dự án hạ tầng giao thông chiến lược, trọng điểm, nhất là dự án đường bộ cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum và dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp các đoạn còn lại từ Km32-Km89+513, Quốc lộ 24.

Các chủ đầu tư chủ động rà soát tiến độ từng dự án, từng gói thầu, từng nguồn vốn; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, nhất là về bồi thường, giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư, đấu thầu và tổ chức thi công; khẩn trương hoàn thành các dự án có thời hạn hoàn thành trong năm 2026, bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả đầu tư và tránh phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

(5) Duy trì đà tăng trưởng công nghiệp, nhất là các sản phẩm chủ lực; thúc đẩy công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp sạch, công nghệ cao. Tích cực Đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi và phê duyệt Đề án Liên kết không gian phát triển Chu Lai - Dung Quất - Nam Giang - Bờ Y - Hành lang kinh tế Đông Tây 2, giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(6) Hoàn thành việc tháo gỡ, giải quyết các công trình, dự án có khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền, bảo đảm đúng tinh thần kết luận của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 29/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội, Nghị định số 147/2026/NĐ-CP ngày 07/5/2026 của Chính phủ và quy định, hướng dẫn có liên quan. Tập trung rà soát, xử lý tài sản dôi dư; không để sử dụng sai mục đích, sử dụng kém hiệu quả gây lãng phí, thất thoát.

(7) Hoàn thành triển khai các nhiệm vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh trong năm 2026. Tiếp tục thực hiện Chương trình quốc gia Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030; thực hiện tốt các giải pháp cấp bách nhằm quyết liệt tháo gỡ cảnh báo “thẻ vàng” IUU - chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định. Tổ chức theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, kịp thời chỉ đạo, triển khai công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai những tháng cuối năm 2026.

(8) Đẩy mạnh quảng bá, phát triển du lịch, gắn với phát triển các dịch vụ du lịch; triển khai có hiệu quả Đề án phát triển đặc khu Lý Sơn thành trung tâm du lịch biển đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng du lịch nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế, phấn đấu đưa Măng Đen trở thành trung tâm du lịch của cả nước. Xây dựng Kế hoạch tổ chức Ngày Văn hóa Việt Nam gắn với Ngày hội Đại đoàn kết dân tộc tỉnh Quảng Ngãi năm 2026; Kế hoạch tổ chức Lễ hội trọng điểm chào mừng Xuân Đinh Mùi 2027 và Tết Nguyên đán năm 2027.

(9) Tập trung rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong quản trị trường học, bố trí và sử dụng biên chế giáo viên, cơ sở vật chất, chuyển đổi số, tổ chức thực hiện chương trình giáo dục và các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai. Tập trung triển khai thực hiện 05 dự án trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới đất liền.

(10) Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, tập trung thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí đảm bảo mục tiêu năm 2026; từng bước hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện, triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng bệnh viện.

(11) Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, chính sách người có công, “Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ”, chủ động công tác chuẩn bị tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2027). Tăng cường kết nối cung - cầu lao động, tạo việc làm, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân. Triển khai Tháng cao điểm “Vì người nghèo” năm 2026.

(12) Hoàn thành các nhiệm vụ Nghị quyết số 57-NQ/TW gắn với cập nhật các chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW trên Hệ thống theodoing.dcs.vn bảo đảm đúng tiến độ. Tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số”. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực gắn với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện điểm số, thứ hạng các Chỉ số: Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Cải cách hành chính (PAR INDEX), Sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS). Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

(13) Nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ, giải quyết công việc được giao; chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

(14) Chú trọng công tác quốc phòng, an ninh; nắm chắc tình hình, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm, sẵn sàng phương án ngăn chặn, xử lý hiệu quả các tình huống phức tạp xảy ra, không để bị động, bất ngờ. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng pháo và vật liệu nổ.

2. Nhiệm vụ cụ thể:

(1) Sở Tài chính:

Tham mưu trình cấp có thẩm quyền các nội dung: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027; Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2027; Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 2); giao dự toán thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa phương năm 2027 bảo đảm theo

quy trình, quy định. Trong đó, lưu ý việc nghiên cứu, tham mưu cấp thẩm quyền xem xét, giao các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh theo hằng quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm để phục vụ báo cáo tại các Hội nghị Tỉnh ủy và phục vụ đánh giá, xếp loại cán bộ hằng quý theo ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại các Công văn số 882-CV/TU và số 883-CV/TU ngày 14/9/2026 *(trong đó, lưu ý về các chỉ tiêu trọng tâm theo yêu cầu của Trung ương để đánh giá, xếp loại cán bộ như tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách nhà nước, giải ngân vốn đầu tư công, thu nhập bình quân đầu người, giảm tỷ lệ hộ nghèo, ...)*; trường hợp khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

2. Sở Xây dựng:

- Khẩn trương lập, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua điều chỉnh Chương trình Phát triển đô thị tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo đúng tiến độ đã được phê duyệt; tham mưu UBND tỉnh phê duyệt: Quyết định quy định giá cho thuê cụ thể đối với nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định quy định khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định điều chỉnh kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2050.

- Chỉ đạo triển khai công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và tổ chức vận tải phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán và Lễ hội Xuân năm 2027.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tiếp tục rà soát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm nguồn cung vật liệu xây dựng phục vụ thi công các công trình, dự án, nhất là các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê trên địa bàn tỉnh; phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nhà ở nhà ở cho thuê năm 2026 (1.000 căn) được giao tại Nghị quyết số 303/NQ-CP ngày 30/9/2026 của Chính phủ.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ hoàn tất các thủ tục để sớm triển khai các dự án giao thông kết nối quan trọng của tỉnh, trọng tâm là tuyến đường cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum và dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp các đoạn còn lại từ Km32-Km89+513, Quốc lộ 24.

3. Sở Công Thương:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch phát triển chợ trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 02/8/2026 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 22/6/2026 của Tỉnh ủy về phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn trên địa bàn tỉnh.

- Khẩn trương đôn đốc, hoàn chỉnh hồ sơ Kế hoạch đầu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh (bổ sung).

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tiếp tục triển khai hiệu quả kịch bản tăng trưởng ngành nông nghiệp. Tập trung sản xuất và thu hoạch 03 tháng cuối năm; chủ động ứng phó các tình huống thiên tai, nguy cơ hạn hán, xâm nhập mặn sâu, rét đậm, rét hại, bảo vệ sản xuất vụ đông xuân năm 2026 - 2027; duy trì ổn định quy mô đàn chăn nuôi, hỗ trợ tái đàn gia súc, gia cầm, phát triển nuôi trồng thủy sản; theo dõi tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm phát hiện kịp thời, nhanh chóng dập tắt dịch không để lây lan diện rộng.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định về việc công bố Danh mục khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét, nhận chìm chất nạo vét tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm năm 2027 trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình quốc gia Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030; quyết liệt hoàn thành đúng tiến độ Nhiệm vụ Điều tra, nghiên cứu khoa học và môi trường sống của loài thủy sản vùng bảo vệ nguồn lợi thủy sản Gành Yến trong tháng 12/2026. Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp cấp bách nhằm quyết liệt tháo gỡ cảnh báo “*thẻ vàng*” IUU - chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

- Đẩy nhanh tiến độ, triển khai hoàn thành các nhiệm vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh trong năm 2026.

5. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch, đề án trọng tâm về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết, Kế hoạch, Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Chương trình công tác năm 2026, Thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương đảm bảo tiến độ.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định về việc công nhận sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh cho các cá nhân thuộc ngành giáo dục năm học 2025-2026; Kế hoạch chuyển đổi số năm 2027 của tỉnh Quảng Ngãi. Triển khai các bài toán lớn của tỉnh, các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học, bảo tồn nguồn gen, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi số, đô thị thông minh, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa bản địa ...; đẩy mạnh hợp tác với doanh nghiệp, viện, trường trong và ngoài nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Khẩn trương làm việc với VNPT Quảng Ngãi cập nhật, điều chỉnh, khắc phục các tồn tại trong quá trình sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin - Hội nghị (Văn phòng UBND tỉnh), VNPT Quảng Ngãi tổ chức tập huấn bằng hình thức phù hợp để hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh sử dụng các chức năng của Hệ thống Quản lý nhiệm vụ hiệu quả, bảo đảm việc cập nhật thường xuyên, liên tục các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

6. Sở Nội vụ:

- Tổ chức thi tuyển công chức. Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Nghị quyết giao biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính của cấp tỉnh, cấp xã năm 2027; Nghị quyết giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của cấp tỉnh, cấp xã năm 2027; Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi năm 2027.

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện phương án điều chỉnh đơn vị hành chính cấp xã theo chủ trương, định hướng của cấp thẩm quyền. Rà soát, kiến nghị việc phân cấp cho địa phương thực hiện các nhiệm vụ theo quy định, chức năng, khả năng và nguồn lực thực tế; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để xem xét phương án phân cấp, phân quyền phù hợp, hiệu quả.

- Thực hiện tốt vai trò Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo triển khai các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2027); thường xuyên theo dõi, rà soát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh; đối với các nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ, kịp thời báo cáo, đề xuất phương án, giải pháp xử lý.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo: Tổ chức thực hiện tuyển dụng giáo viên. Quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Thông báo số 160-TB/VPTW ngày 29/8/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết quả 01 năm thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Thông báo số 494/TB-VPCP ngày 22/9/2026 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp về cung ứng sách giáo khoa, rà soát chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, một số vấn đề trọng tâm trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và chuẩn bị phục vụ Đoàn giám sát chuyên đề thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 07/01/2026, Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 05/4/2026 và Kế hoạch số 317/KH-UBND ngày 22/8/2026 của UBND tỉnh; Công văn số 10260/UBND-KGVX ngày 03/10/2026 về việc tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo cùng các văn bản chỉ đạo có liên quan; tập trung rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong quản trị trường học, bố trí và sử dụng biên chế giáo viên, cơ sở vật chất, chuyển đổi số, tổ chức thực hiện chương trình giáo dục và các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai.

8. Sở Y tế:

- Tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030; Đề án xã hội hóa trong hoạt động y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030 tầm nhìn đến 2045.

- Tập trung thực hiện hiệu quả Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác dân số và phát triển, hướng dẫn thực hiện Đề án Kiểm soát Mật cân bằng giới tính khi sinh năm 2026. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động hưởng ứng các ngày kỷ niệm: Ngày Quốc tế trẻ em gái (11/10), Tháng hành động quốc gia về Dân số (Tháng 12) và Ngày Dân số Việt Nam (26/12).

- Hoàn thiện quy chế phối hợp giữa Sở Y tế - UBND cấp xã - BVĐK khu vực trong quản lý Trạm Y tế.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Tham mưu, tổ chức các hoạt động kỷ niệm, sự kiện lớn về văn hóa, thể thao và du lịch trong quý IV năm 2026. Tham mưu UBND tỉnh: Kế hoạch tổ chức Ngày Văn hóa Việt Nam gắn với Ngày hội Đại đoàn kết dân tộc tỉnh Quảng Ngãi năm 2026; Kế hoạch tổ chức Lễ hội trọng điểm chào mừng Xuân Đinh Mùi 2027 và Tết Nguyên đán năm 2027; Kế hoạch về công tác thông tin đối ngoại và truyền thông chính sách tỉnh Quảng Ngãi năm 2027; Kế hoạch tổ chức Liên hoan công chiêng, múa xoang các dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh số hóa di sản, tích hợp dữ liệu khu vực phía Đông và phía Tây tỉnh vào phần mềm quản lý; xây dựng hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể đề nghị đưa vào Danh mục quốc gia; kiểm tra, cắm mốc, bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Rà soát, kiểm tra hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở; hướng dẫn tiêu chí văn hóa, thể thao và du lịch trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

- Khẩn trương hoàn thiện Đề án phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035 và hồ sơ Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, bảo đảm tiến độ đã được UBND tỉnh gia hạn trước ngày 30/11/2026. Tập trung các giải pháp duy trì đà tăng trưởng, khai thác hiệu quả mùa du lịch cuối năm, thúc đẩy chi tiêu và thời gian lưu trú của khách; tăng cường chuyển đổi số, khai thác dữ liệu, liên kết doanh nghiệp và các ngành dịch vụ để nâng cao đóng góp của du lịch vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

10. Sở Tư pháp: Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện công tác tổng rà soát và xử lý hệ thống văn bản QPPL bảo đảm đúng yêu cầu, tiến độ theo Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 19/4/2026 của UBND tỉnh và các văn bản triển khai thực hiện của Bộ Tư pháp. Hoàn thành tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo chính thức kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL báo cáo Bộ Tư pháp theo đúng thời gian quy định. Phối hợp, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý các văn bản QPPL thuộc ngành, lĩnh vực theo nội dung, hình thức xử lý đã đề xuất qua rà soát, trong đó, tập trung hoàn thành tham mưu xử lý dứt điểm các văn bản QPPL

của HĐND tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và HĐND tỉnh, UBND tỉnh Kon Tum (cũ) đã ban hành theo đúng thời gian.

11. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh:

- Thường xuyên tiếp nhận, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện trước ngày 25 hằng tháng.

- Tổ chức Hội nghị gặp mặt doanh nghiệp, nhà đầu tư nhân ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10. Tăng cường xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch; phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu, thương mại điện tử và logistics; ưu tiên khai thác các thị trường mới, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của tỉnh.

12. Công an tỉnh: Chỉ đạo về công tác quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự; công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo; bảo đảm an ninh trật tự và trật tự an toàn giao thông, nhất là trong thời điểm cuối năm 2026.

13. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:

- Tiếp tục phát huy vai trò Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ tỉnh, chủ trì tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ, kịp thời tham mưu xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Chỉ đạo tham gia diễn tập cứu hộ cứu nạn 3 nước Việt Nam - Lào - Campuchia; tổ chức các hoạt động gặp mặt, tri ân, tặng quà nhân kỷ niệm 82 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và 37 năm Ngày Hội Quốc phòng toàn dân.

14. UBND các xã, phường, đặc khu:

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, dự án đầu tư công, các Chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao; phối hợp chặt chẽ với các Chủ đầu tư trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, để đẩy nhanh tiến độ thi công dự án, nhất là các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn, đảm bảo theo đúng tiến độ.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn theo Kế hoạch 128/KH-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh.

- Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, thu thập các nguồn thông tin liên quan đến liệt sĩ và mộ liệt sĩ; tổ chức tìm kiếm, quy tập theo kế hoạch, phân đấu hoàn thành và vượt chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch số 139/KH-BCĐ ngày 26/7/2026 của Ban Chỉ đạo tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ tỉnh về triển khai thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ 6 tháng cuối năm 2026.

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời đơn thư, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay tại cơ sở; tránh để xảy ra tình trạng khiếu kiện kéo

dài, vượt cấp hoặc phát sinh các điểm nóng về an ninh, trật tự trên địa bàn

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng chủ động kiểm tra, rà soát, khắc phục các điểm sạt lở, có nguy cơ xảy ra sạt lở, ngập sâu, bảo đảm sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư để sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả với mọi tình huống thiên tai trong mùa mưa, bão năm 2026, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản./.

Nơi nhận: 

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân Khu V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc tỉnh;
- Các cơ quan trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng, ban, đơn vị;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH_{NTT}.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Y Ngọc